

Bản án số: 09/2024/KDTM-PT

Ngày: 25 - 12 - 2024

V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH LONG**  
**Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Sơn Nữ Phà Ca

Các Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Kim Chi

Bà Đặng Thị Ánh Bình

Thư ký tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Cao Ngọc Quý - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long: Bà Trần Thị Trúc Lâm  
- Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 25 tháng 12 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long xét xử phúc thẩm vụ án thụ lý số: 10/2024/TLPT-KDTM ngày 02 tháng 10 năm 2024 về “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”.

Do bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 01/2024/KDTM-ST ngày 29 tháng 7 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Vĩnh Long bị kháng cáo và kháng nghị.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 16/2024/QĐ-PT ngày 05 tháng 12 năm 2024, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ngân hàng TMCP Đ1; Địa chỉ: Số B N, phường T, quận H, Thành phố Hà Nội.

*Người đại diện theo pháp luật*: Ông Nguyễn Đình L – Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng Quản trị.

*Người đại diện theo uỷ quyền*: Ông Nguyễn Hoàng Trung N – Chức vụ: Phó Giám đốc, Khối Quản lý và T cấu trúc tài sản. (Giấy uỷ quyền số 10772/UQ-PVB ngày 10/6/2020).

*Người đại diện theo uỷ quyền của ông Nguyễn Hoàng Trung N*: (Giấy

ủy quyền số 1602/UQ-PVB ngày 10/6/2022).

1. Ông Võ Tuấn H – Giám đốc KHDN.
2. Ông Nguyễn Thành T1 – Chuyên viên tổ tụng.
3. Ông Lê Tiến D – Chuyên viên thu giữ tài sản.

Cùng địa chỉ: Lâu F, A T, phường A, quận N, Thành phố Cần Thơ.

- *Bị đơn*: Công ty TNHH MTV V (Ngừng hoạt động); Địa chỉ: B ấp H, xã T, huyện L, tỉnh Vĩnh Long.

*Người đại diện theo pháp luật*: Ông Phan Thành Đ – Giám đốc; Địa chỉ: Tổ G, ấp V, xã H, huyện T, tỉnh Vĩnh Long.

*Người đại diện theo ủy quyền của ông Phan Thành Đ*: Chị Phan Kim N1; Địa chỉ: Số A, đường T, phường C, quận N, Thành phố Cần Thơ. (Giấy ủy quyền ngày 18/8/2022).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*:

1. Ông Phan Văn T2, sinh năm 1955.
2. Bà Trần Thị Bích T3, sinh năm 1960.

Cùng địa chỉ: Tổ G, ấp V, xã H, huyện T, tỉnh Vĩnh Long.

*Người đại diện theo ủy quyền của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Phan Văn T2, bà Trần Thị Bích T3*: Chị Phan Kim N1; Địa chỉ: Số A, đường T, phường C, quận N, Thành phố Cần Thơ. (Giấy ủy quyền ngày 21/12/2024).

Người kháng cáo: Ngân hàng TMCP Đ1.

Viện kiểm sát kháng nghị: Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long.

## **NHẬN THẤY:**

*Trong Đơn khởi kiện ngày 06/6/2022 và các lời khai tiếp theo trong quá trình tố tụng tại Tòa án, nguyên đơn là Ngân hàng thương mại cổ phần P nay là Ngân hàng thương mại cổ phần Đ1 (viết tắt là P1) trình bày:*

Vào ngày 01/6/2011, giữa Ngân hàng TMCP Đ1 (P1) và bị đơn D1, nay là Công ty TNHH MTV V (gọi tắt Công ty V) có ký kết hợp đồng tín dụng số 42/2011/HĐHM-DN.VL, cụ thể: P1 có cho Công ty V vay số tiền 460.000.000 đồng, mục đích vay để bổ sung vốn kinh doanh, thời hạn vay 12 tháng, lãi suất

26%/năm, áp dụng lãi suất thả nổi thay đổi 01 tháng trên lần (khế ước nhận nợ ngày 06/12/2011 số tiền 460.000.000 đồng, thời hạn vay 06 tháng). Ông Phan Văn T2, bà Trần Thị Bích T3 có đứng bảo lãnh thế chấp tài sản gồm: Thửa đất số 320, tờ bản đồ số 4, diện tích 435 m<sup>2</sup>, mục đích sử dụng đất thổ quả, gắn liền căn nhà cấp 4, tọa lạc ấp V, xã H, huyện T, tỉnh Vĩnh Long theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số B 494981 do Ủy ban nhân dân huyện T cấp ngày 28/8/1993 ông Phan Văn T2 đứng tên quyền sử dụng đất.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng, phía bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ thực hiện hợp đồng, hiện bị đơn còn nợ P1 tính đến ngày 31/5/2022 số tiền vay vốn gốc 76.692.435 đồng, tổng lãi 1.018.156.669 đồng, tổng cộng vốn, lãi bằng 1.094.849.104 đồng, nay Ngân hàng tính lãi buộc bị đơn trả số tiền lãi còn nợ 573.272.823 đồng. Đến ngày 06/9/2022 phía bị đơn đã trả được phần vốn gốc 76.692.435 đồng, lãi chưa thanh toán.

Do phía bị đơn vi phạm nghĩa vụ thực hiện hợp đồng, P1 yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bị đơn có nghĩa vụ trả lại cho Ngân hàng số tiền lãi: 573.272.823 đồng.

Trường hợp phía bị đơn không thanh toán hết nợ vay cho Ngân hàng thì toàn bộ tài sản thế chấp bị bán đấu giá thu hồi nợ cho Ngân hàng.

*Trong đơn yêu cầu ngày 28/9/2022 và các lời khai tiếp theo trong quá trình tố tụng tại Tòa án, người đại diện hợp pháp bị đơn Phan Thành Đ và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Phan Văn T2, Trần Thị Bích T3 trình bày:*

Công ty V thừa nhận ngày 01/6/2011 giữa P1 và bị đơn Công ty V có ký kết hợp đồng tín dụng số 42/2011/HĐHM-DN.VL, cụ thể: P1 có cho Công ty V vay số tiền 460.000.000 đồng, phía ông T2, bà Bích T3 có bảo lãnh thế chấp quyền sử dụng đất như Ngân hàng trình bày. Đến ngày 31/5/2022, Công ty V còn nợ Ngân hàng số tiền vay vốn gốc 76.692.435 đồng. Nay phía bị đơn Phan Thành Đ đồng ý trả số tiền vốn gốc còn nợ 76.692.435 đồng, số tiền lãi 573.272.823 đồng đề nghị Tòa án áp dụng thời hiệu khởi kiện do hết thời hiệu khởi kiện. Ngày 06/9/2022 phía bị đơn đã trả xong vốn gốc 76.692.435 đồng. Phía bị đơn và ông T2, bà T3 yêu cầu P1 trả lại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã thế chấp cho ông T2, bà T3.

Tại bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 01/2024/KDTM-ST ngày 29 tháng 7 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Vĩnh Long đã quyết định:

Căn cứ Điều 147, 184; điểm e khoản 1 Điều 217 và Điều 218 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng Điều 471, 474 Bộ luật dân sự 2005; Điều 429, 688 Bộ luật dân sự 2015; Điều 91 của Luật các tổ chức tín dụng; Nghị quyết số 03/2012/NQ-HĐTP ngày 03/12/2012 và Nghị quyết số 02/2016/NQ-HĐTP ngày 30/6/2016 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao. Tuyên xử:

1. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần Đ1.

Đình chỉ giải quyết đối với yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần Đ1 về buộc Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên V phải trả cho Ngân hàng số tiền lãi còn lại 573.272.823 đồng. Đương sự không có quyền khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết lại vụ án theo quy định của pháp luật.

2. Về tài sản thế chấp: Buộc Ngân hàng thương mại cổ phần Đ1 có nghĩa vụ trả lại ông Phan Văn T2, bà Trần Thị Bích T3 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số B 494981 do Ủy ban nhân dân huyện T cấp ngày 28/8/1993 ông Phan Văn T2 đứng tên quyền sử dụng đất, thửa đất số 320, tờ bản đồ số 4, diện tích 435 m<sup>2</sup>, mục đích sử dụng đất thổ quả, gắn liền căn nhà cấp 4, tọa lạc ấp V, xã H, huyện T, tỉnh Vĩnh Long.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về án phí sơ thẩm, quyền kháng cáo và nghĩa vụ thi hành án của đương sự theo luật định.

Ngày 06 tháng 8 năm 2024, nguyên đơn Ngân hàng TMCP Đ1 kháng cáo với nội dung: Ngân hàng TMCP Đ1 (P1) yêu cầu huỷ Bản án sơ thẩm số 01/2024/KDTM-ST ngày 29/7/2024 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Vĩnh Long, yêu cầu cấp phúc thẩm chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là buộc Công ty TNHH MTV V (D1) thực hiện nghĩa vụ trả nợ theo nội dung Hợp đồng tín dụng số 42/2011/HĐHM-DN.VL ngày 01/6/2011 và Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 42/2011/HĐTC-DN.VL ngày 01/6/2011 (và các phụ lục đã ký). Trường hợp Công ty TNHH MTV V (D1) không thực hiện nghĩa vụ trả nợ thì P1 có quyền phát mãi tài sản thế chấp là thửa đất số 320, tờ bản đồ số 0004, diện tích 435m<sup>2</sup>, mục đích sử dụng đất thổ quả, gắn liền căn nhà cấp 4, tọa lạc tại ấp V, xã H, huyện T, tỉnh Vĩnh Long. Trường hợp xử lý tài sản

bảo đảm không đủ thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho P1 thì Công ty TNHH MTV V (D1) có trách nhiệm thanh toán dứt điểm nghĩa vụ nợ đối với P1 theo quy định.

Ngày 30 tháng 8 năm 2024, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long có Quyết định kháng nghị số 154/QĐ-VKS-KDTM ngày 29/8/2024 đối với bản án sơ thẩm số 01/KDTM-ST ngày 29/7/2024 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Vĩnh Long với nội dung: Đề nghị Toà án nhân dân tỉnh Vĩnh Long xét xử phúc thẩm vụ án theo hướng Huỷ toàn bộ Bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm, chuyển hồ sơ vụ án cho Toà án cấp sơ thẩm giải quyết theo luật định.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn Ngân hàng TMCP Đ1 giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, yêu cầu buộc Công ty TNHH MTV V trả số tiền lãi 573.272.823 đồng, nếu thực hiện nghĩa vụ trả nợ theo nội dung Hợp đồng tín dụng số 42/2011/HĐHM-DN.VL ngày 01/6/2011 và Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 42/2011/HĐTC-DN.VL ngày 01/6/2011 (và các phụ lục đã ký). Trường hợp Công ty TNHH MTV V (D1) không thực hiện nghĩa vụ trả nợ thì P1 có quyền phát mãi tài sản thế chấp là thửa đất số 320, tờ bản đồ số 0004, diện tích 435m<sup>2</sup>, mục đích sử dụng đất thổ quả, gắn liền căn nhà cấp 4, tọa lạc tại ấp V, xã H, huyện T, tỉnh Vĩnh Long. Trường hợp xử lý tài sản bảo đảm không đủ thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho P1 thì Công ty TNHH MTV V (D1) có trách nhiệm thanh toán dứt điểm nghĩa vụ nợ đối với P1 theo quy định.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long giữ nguyên yêu cầu kháng nghị. Đề nghị Huỷ Bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 01/KDTM-ST ngày 29/7/2024 của Toà án nhân dân huyện T, tỉnh Vĩnh Long. Lý do: Bị đơn đã thừa nhận nợ tại Biên bản hoà giải ngày 24/8/2022 thể hiện còn nợ gốc 76.692.435 đồng nên bắt đầu lại thời hiệu khởi kiện kể từ ngày 25/8/2022.

Người đại diện hợp pháp của bị đơn thừa nhận bị đơn không trả vốn, lãi theo thoả thuận đã vi phạm; Anh Đ chỉ trả vốn được một vài lần, còn lại đa số là do chị N1 trả, bao gồm nhiều lần từ tháng 6/2012 đến hạn trả 460.000.000 đồng và anh Đ không trả tiếp, sau đó chị N1 trả ngày 15/10/2013, số nợ còn 359.996.548 đồng. Ngày 24/12/2016, số nợ còn 96.692.435 đồng. Ngày 09/11/2021, số nợ còn 76.692.435 đồng. Ngày 06/9/2022, trả được 76.692.435 đồng. Anh Đ đã không còn ở địa phương và không liên lạc được. Đại diện bị đơn không đồng ý với kháng cáo của nguyên đơn và kháng nghị của Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long. Đề nghị giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và người tham gia tố tụng: Tất cả đều tuân thủ đúng quy định của pháp luật từ khi thụ lý vụ án đến xét xử phúc thẩm.

Về việc giải quyết vụ án: Căn cứ khoản 3 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 3 Điều 29 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Đề nghị:

- Chấp nhận toàn bộ kháng nghị của Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long.

- Chấp nhận kháng cáo của Ngân hàng TMCP Đ1.

- Huỷ Bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 01/2024/KDTM-ST ngày 29/7/2024 của Tòa án nhân dân huyện T, chuyển hồ sơ vụ án cho Tòa án cấp sơ thẩm giải quyết lại theo luật định.

- Về án phí sơ thẩm: Do huỷ án sơ thẩm nên tiền án phí sẽ được xem xét giải quyết lại theo quy định pháp luật.

- Về án phí phúc thẩm: Do huỷ án sơ thẩm nên người kháng cáo là Ngân hàng TMCP Đ1 không phải chịu.

## **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án cấp sơ thẩm có tiến hành thu thập chứng cứ lấy lời khai đương sự. Tuy nhiên, Tòa án cấp sơ thẩm không chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát tham gia phiên tòa sơ thẩm là thực hiện không đúng theo quy định tại điểm b Khoản 3 Điều 27 Thông tư liên tịch 02/2016/TTLT-VKSNDTC-TANDTC ngày 31/8/2016 quy định việc phối hợp giữa Viện Kiểm sát nhân dân và Tòa án nhân dân trong việc thi hành một số quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Do đó, chấp nhận kháng nghị của Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long.

[1.2] Xét kháng nghị của Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long về việc Tòa án cấp sơ thẩm thiếu sót trong việc xác định người tham gia tố tụng của Ngân hàng: Xét Ngân hàng đã cử ông Nguyễn Hoàng Trung N, chức vụ Phó

Giám đốc – Khối Quản lý và T cấu trúc tài sản theo Giấy uỷ quyền số 10772/UQ-PVC ngày 10/6/2020 (BL 19-21) và cử ông Nguyễn Thành T1, chuyên viên tố tụng tham gia vụ án với tư cách người đại diện theo uỷ quyền của ông Nguyễn Hoàng Trung N theo Giấy uỷ quyền số 1602/UQ-PVC ngày 10/6/2022 là đúng theo thủ tục uỷ quyền của tổ chức do luật định. Theo quy định tại Điều 12, Điều 13 Luật Doanh nghiệp sửa đổi, bổ sung năm 2022; Điều 85 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 thì Toà án phải ghi nhận đầy đủ theo thứ tự người đại diện theo pháp luật ông Nguyễn Đình L, chức vụ Chủ tịch Hội đồng quản trị; người đại diện theo uỷ quyền ông Nguyễn Hoàng Trung N, chức vụ Phó Giám đốc – Khối Quản lý và T cấu trúc tài sản; người đại diện theo uỷ quyền của ông Nguyễn Hoàng Trung N là ông Nguyễn Thành T1. Tuy nhiên, Toà án cấp sơ thẩm chỉ ghi nhận ông Nguyễn Thành T1 là người đại diện hợp pháp của Ngân hàng trong bản án sơ thẩm và trong quá trình giải quyết vụ án tại cấp sơ thẩm là chưa đầy đủ gây ảnh hưởng đến quyền lợi của Ngân hàng. Đây là sai sót của Toà cấp sơ thẩm.

[1.3] Xét Hợp đồng tín dụng số 42/2011/HĐHM-DN.VL ngày 01/6/2011 giữa Ngân hàng và Công ty V, Ngân hàng cho Công ty V vay số tiền 460.000.000 đồng; thời hạn 6 tháng; lãi suất 26%/năm cho tháng đầu tiên; trả lãi tính theo dư nợ thực tế, trả lãi 01 tháng/kỳ; trả gốc; cuối kỳ. Theo Bảng kê tính lãi theo Hợp đồng tín dụng, khách hàng DNTN Phan Thành Đ tức Công ty TNHH MTV V do Ngân hàng cung cấp (BL 159-160) ghi nhận:

- Từ ngày 06/12/2011 đến ngày 06/5/2012: Không trả vốn gốc, lãi;
- Từ ngày 06/6/2012 đến ngày 15/10/2013: Trả một phần gốc vay, còn nợ 359.996.548 đồng tiền gốc và lãi;
- Từ ngày 16/10/2013 đến ngày 24/12/2016: Trả một phần gốc vay, còn nợ 96.692.943 đồng và lãi;
- Đến ngày 05/9/2022: Trả một phần gốc vay, còn nợ 76.692.435 đồng và lãi.

Tại phiên toà, Ngân hàng cũng thừa nhận khoản vay 460.000.000 đồng theo Hợp đồng tín dụng 42/2011/HĐHM-DN.VL ngày 01/6/2011 do Công ty V vay với thời hạn 6 tháng và ông Đ không trả lãi trong suốt thời hạn vay, khi khoản vay đến hạn trả ngày 06/6/2012 thì bà N1 là em của ông Đ đã tự nguyện trả thay tiền vốn gốc trong nhiều năm liên tục từ năm 2012 đến năm 2016. Ngân

hàng cũng thừa nhận là đã liên hệ với bà N1 để yêu cầu trả nợ và đồng ý với phương thức chỉ trả vốn, không trả lãi này.

Ngày 06/6/2022, Ngân hàng P1 khởi kiện Công ty TNHH MTV V tại Toà án nhân dân huyện L, tỉnh Vĩnh Long. Tại Biên bản hoà giải ngày 24/8/2022, người đại diện theo uỷ quyền của bị đơn thừa nhận D1 (Công ty TNHH MTV V) có vay của nguyên đơn số tiền gốc là 460.000.000 đồng, hiện còn nợ lại gốc là 76.692.435 đồng. Bị đơn chỉ đồng ý trả nợ gốc 76.692.435 đồng đến ngày 31/8/2022 sẽ thanh toán số tiền gốc. Còn tiền lãi không đồng ý thanh toán vì hết thời hiệu khởi kiện. Tại Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự số 02/2022/QĐST-DS ngày 29/9/2022, Toà án nhân dân huyện L đình chỉ giải quyết vụ án do hết thời hiệu khởi kiện. Tại Quyết định số 02/2023/QĐ-PT ngày 07/4/2023 của Toà án nhân dân tỉnh Vĩnh Long giải quyết kháng cáo đối với quyết định đình chỉ giải quyết vụ án đã huỷ quyết định đình chỉ số 02/2022/QĐST-DS của Toà án nhân dân huyện L và chuyển hồ sơ vụ án về cho Toà án nhân dân huyện Long Hồ để tiếp tục giải quyết vụ án.

Xét Bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 01/2024/KDTM-ST ngày 29/7/2024 của Toà án nhân dân huyện T nhận định hết thời hiệu khởi kiện đối với số tiền lãi còn lại 573.272.823 đồng, từ đó đình chỉ giải quyết đối với yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Đ1 là không xem xét đến tính có hiệu lực pháp luật của Quyết định số 02/2023/QĐ-PT ngày 07/4/2023 của Toà án nhân dân tỉnh Vĩnh Long và không xem xét đến tình tiết có trong hồ sơ vụ án, gây ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn Ngân hàng TMCP Đ1.

[2] Xét kháng cáo của Ngân hàng TMCP Đ1 kháng cáo với nội dung: Ngân hàng TMCP Đ1 (P1) yêu cầu huỷ Bản án sơ thẩm số 01/2024/KDTM-ST ngày 29/7/2024 của Toà án nhân dân huyện T, tỉnh Vĩnh Long, yêu cầu cấp phúc thẩm chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là buộc Công ty TNHH MTV V (D1) thực hiện nghĩa vụ trả nợ theo nội dung Hợp đồng tín dụng số 42/2011/HĐHM-DN.VL ngày 01/6/2011 và Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 42/2011/HĐTC-DN.VL ngày 01/6/2011 (và các phụ lục đã ký). Trường hợp Công ty TNHH MTV V (D1) không thực hiện nghĩa vụ trả nợ thì P1 có quyền phát mãi tài sản thế chấp là thửa đất số 320, tờ bản đồ số 0004, diện tích 435m<sup>2</sup>, mục đích sử dụng đất thổ quả, gắn liền căn nhà cấp 4, tọa lạc tại ấp V, xã H, huyện T, tỉnh Vĩnh Long. Trường hợp xử lý tài sản bảo đảm không đủ



thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho P1 thì Công ty TNHH MTV V (D1) có trách nhiệm thanh toán dứt điểm nghĩa vụ nợ đối với P1 theo quy định.

Tuy nhiên, do cấp sơ thẩm nhận định đã hết thời hiệu khởi kiện đối với số tiền lãi và đình chỉ giải quyết đối với yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng nên không xem xét nội dung yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn. Đây là sai sót của cấp sơ thẩm, cấp phúc thẩm không thể khắc phục được.

Từ những phân tích trên, xét thấy cần phải huỷ Bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 01/2024/KDTM-ST ngày 29/7/2024 của Toà án nhân dân huyện T và chuyển hồ sơ vụ án cho Toà án cấp sơ thẩm giải quyết lại theo thủ tục sơ thẩm để đảm bảo quyền lợi cho các đương sự trong vụ án. Do đó, có căn cứ chấp nhận kháng nghị của Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long, chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn Ngân hàng TMCP Đ1.

[3] Về án phí dân sự phúc thẩm: do Bản án sơ thẩm bị huỷ để giải quyết lại theo thủ tục sơ thẩm nên người kháng cáo Ngân hàng TMCP Đ1 không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm theo quy định tại khoản 3 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án. Hoàn trả cho Ngân hàng số tiền tạm ứng án phí phúc thẩm 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng) đã nộp.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ Khoản 4 Điều 308, Điều 310 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 26, khoản 3 Điều 29 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức, thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận kháng nghị của Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long. Chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn Ngân hàng TMCP Đ1.

1. Huỷ Bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 01/2024/KDTM-ST ngày 29/7/2024 của Toà án nhân dân huyện T, tỉnh Vĩnh Long. Chuyển hồ sơ vụ án cho Tòa án cấp sơ thẩm giải quyết lại theo thủ tục sơ thẩm.

2. Án phí dân sự phúc thẩm: Đương sự không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm. Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP Đ1 số tiền tạm ứng án phí dân sự

phúc thẩm 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng) đã nộp theo Biên lai thu số 0011496 ngày 14/8/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện T, tỉnh Vĩnh Long.

3. Về nghĩa vụ chịu án phí sơ thẩm sẽ được xác định lại khi giải quyết lại vụ án theo thủ tục sơ thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- CA: 01;
- TANDTC: 01;
- VKSND TVL: 02;
- TAND HTO: 01;
- VKSND HTO: 01;
- Chi Cục THADS HTO: 01;
- Đương sự: 04;
- HCTP: 01;
- KTNV&THA: 01;
- Lưu: 04.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Sơn Nữ Phà Ca**